

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2019.
V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lý A Nắng

2. ông Khang A Tông

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2019 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Vàng Thị D-** sinh năm 1984; cư trú tại: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh **Chang A Gi-** sinh năm 1985; cư trú tại: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại II, trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người phiên dịch tiếng Mông:* ông Thào A Dờ- Trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2019 và biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn là chị Vàng Thị D trình bày: chị và anh Chang A Gi chung sống như vợ chồng từ năm 2004, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị D và anh Gi chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp; anh Gi phạm tội mua bán, vận

chuyển trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 15 năm tù, hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại II, trại giam Hồng Ca, xã Hưng khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Do đó chị D xác định tình cảm vợ chồng đã không còn và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh Gi được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chang A Gi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2019 anh Chang A Gi thừa nhận có chung sống như vợ chồng với chị Vàng Thị D từ năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn; chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013, do anh Chang A Gi vi phạm pháp luật. Phạm tội mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy và bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 15 năm tù, hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại II, trại giam Hồng Ca, xã Hưng khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Từ tháng 7 năm 2018 chị D không thăm nuôi anh Gi nữa, anh Gi nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của anh ấy nên nhất trí với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D. Hiện nay anh Gi đang chấp hành án tại Trại giam nên làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về con chung, tài sản chung: chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi đều khai thống nhất là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Bị đơn đang chấp hành án tại đội 20, phân trại II, trại giam Hồng Ca, xã Hưng khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Chang A Gi hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại II, trại giam Hồng Ca, xã Hưng khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Chang A Gi không thể tham gia tố tụng tại Tòa án và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Chang A Gi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn, nay chị D có yêu cầu ly hôn. Tòa án thấy rằng chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh Gi là không hợp pháp. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi.

[3] Về án phí: Các đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Vàng Thị D và anh Chang A Gi là vợ chồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Nậm Khắt; huyện MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đx ký)

Tòng Văn Quân